



BIDV

Số: 514./BC-BIDV

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/06/2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- Địa chỉ trụ sở chính: 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-24) 22205544 Fax: (+84-24) 22200399
- Vốn điều lệ: 34.187.153.340.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi bốn nghìn một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm năm mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)*
- Mã chứng khoán: BID

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 21/04/2018 với các nội dung cụ thể:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; kế hoạch kinh doanh năm 2018.
- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT 2017 và trọng tâm công tác năm 2018.
- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và trọng tâm công tác năm 2018.
- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán và Phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017.
- Thông qua ngân sách và mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát BIDV năm 2018.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2018.
- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Phê chuẩn nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Phê chuẩn Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Phê chuẩn Quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Thông qua nội dung Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2019.

- Phê duyệt các giao dịch tiền gửi tại Ngân hàng Chính sách Xã hội theo quy định tại Nghị định 78/2002/NĐ-CP, Thông tư 23/2013/TT-NHNN, Thông tư 41/2015/TT-NHNN có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BIDV ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất phù hợp với các quy định pháp luật.

- Thông qua nội dung miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022.

Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị Quyết số 220/2018/NQ-ĐHĐCĐ	21/04/2018	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

II. Hội đồng quản trị

1. Hoạt động của HĐQT

1.1. Thông tin về cuộc họp của các thành viên HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2018

Trong 6 tháng đầu năm 2018, HĐQT BIDV tổ chức 03 phiên họp định kỳ theo quy định cụ thể như sau:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên phụ trách HĐQT	1/5/2018	1/3	33%	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/5/2018
2	Ông Bùi Quang Tiên	Ủy viên phụ trách HĐQT		3/3	100%	Được HĐQT bầu là UVPT HĐQT từ ngày 01/05/2018
3	Ông Phan Đức Tú	UVHĐQT kiêm TGD		3/3	100%	
4	Ông Trần Thanh Vân	UVHĐQT		3/3	100%	
5	Bà Lê Thị Kim Khuyên	UVHĐQT	11/4/2018	1/3	33%	Nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 1/4/2018
6	Bà Phan Thị Chinh	UVHĐQT		3/3	100%	
7	Ông Ngô Văn	UVHĐQT		3/3	100%	

	Dũng					
8	Ông Nguyễn Văn Lộc	UVHĐQT		3/3	100%	
9	Ông Lê Việt Cường	UVHĐQT độc lập		3/3	100%	
10	Ông Phạm Quang Tùng	UVHĐQT	21/4/2018	2/3	66%	Được bầu là thành viên HĐQT BIDV tại Đại hội đồng cổ đông năm 2018

Ngoài 02 phiên họp định kỳ và 01 phiên họp bất thường, HĐQT BIDV còn tổ chức các cuộc họp chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với hoạt động toàn hệ thống.

1.2 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đã tích cực tham gia vào các hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT theo quy định.
- Tham gia biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, nhân sự, quản trị và hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham gia biểu quyết ban hành các chính sách, các chiến lược hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT; tham gia giám sát việc thực thi các chính sách, chiến lược này theo sự phân công của HĐQT.
- Tham gia xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị.
- Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Giám sát công tác tổng hợp ý kiến các thành viên HĐQT đối với các nội dung xin ý kiến HĐQT bằng văn bản.
- Tham gia làm thành viên của Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với vai trò là thành viên các nhóm quản lý rủi ro tín dụng và rủi ro trọng yếu khác trong ngân hàng, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành của HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2018 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Các nội dung văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược, bao gồm: Các kế hoạch hoạt động cơ bản, các chính sách quản lý rủi ro, định hướng kế hoạch kinh doanh và ngân sách tài chính; Phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 -2020 của BIDV; Thông qua các chủ trương về việc cơ cấu lại hoạt động của khối công ty con, liên doanh liên kết như BAMC, IDCC/BIDC, công ty TNHH Quốc tế BIDV tại Hồng Kông, Metlife...; Thông qua nội dung kiểm soát giới hạn tín dụng ngành năm 2018; Phê duyệt các nội dung như đề án "Quản trị chi phí hiệu quả của BIDV giai đoạn 2017-2022", Kế hoạch đào tạo khảo thí, chương trình ban hành VBCĐ và kế hoạch vay định chế tài chính nước ngoài năm 2018, các kế hoạch về chi phí, thu nhập, lao động và mua sắm; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chiến lược CNTT đến năm 2012, nghị quyết về Lộ trình triển khai Basel tại BIDV.

Kết quả hoạt động giám sát nhìn chung cho thấy cơ bản các chỉ đạo đã phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại BIDV có 04 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; và Ủy ban Công nghệ Thông tin. HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong 6 tháng đầu năm 2018 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

3.1. Ủy ban Quản lý rủi ro:

Đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Thực hiện chỉ đạo của HĐQT về tăng cường, hoàn thiện công tác phát triển thể chế, nâng cao năng lực quản lý rủi ro theo thông lệ tốt, trên cơ sở các quy định của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, Ủy ban QLRR đã triển khai rà soát, tham mưu lộ trình thực hiện và sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban QLRR theo thông lệ tốt và đáp ứng quy định NHNN.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về các cơ chế, chính sách quản lý rủi ro; các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro trên các mảng hoạt động chính (hoạt động tín dụng, đầu tư và hoạt động quản lý rủi ro thị trường, tác nghiệp và thanh khoản).

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành cơ chế chính sách trong công tác quản lý rủi ro trên phạm vi toàn hệ thống, bao gồm: Thiết lập và vận hành Khung quản lý rủi ro tổng thể theo thông lệ và quy định NHNN tại BIDV; Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2018 của BIDV; Phương pháp xác định lãi suất cho vay; Giới hạn tín dụng ngành

năm 2018 và các giới hạn quản lý rủi ro cho từng danh mục; Các dự án triển khai áp dụng quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, III tại BIDV.

- Thực hiện tham mưu HĐQT trong phê duyệt cấp tín dụng, đầu tư theo quy định.

3.2. Ủy ban Nhân sự:

Các nội dung tham mưu, tư vấn đối với HĐQT, tập trung vào:

- Tham gia ý kiến đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế tiền lương.
- Tham gia ý kiến đối với dự thảo sửa đổi Quy chế xử lý kỷ luật của BIDV.

3.3 Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống, bao gồm:

- Lấy ý kiến các thành viên Ủy ban về Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và xây dựng chương trình công tác năm 2018 của UBCL&TC.

- Tổ chức họp Ủy ban thảo luận về Chiến lược phát triển BIDV đến năm 2025.

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản và thảo luận trực tiếp đối với nội dung Phương án triển khai Ngân hàng giao dịch tại BIDV.

- Tham gia ý kiến về: Phương án chuyển giao Trung tâm điều hành mạng xã hội (SMCC) về Ban Thương hiệu và quan hệ công chúng; Đề án mở rộng hoạt động Trung tâm Dịch vụ kho quỹ phía nam (cơ sở 2) trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh.

3.4. Ủy ban Công nghệ thông tin

Tổ chức 02 phiên họp định kỳ/đợt xuất để xem xét, cho ý kiến với nhiều nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động CNTT của BIDV, gồm:

- Họp về Chuyên đề Kho dữ liệu, Lưu trữ và khai thác dữ liệu tại BIDV nhằm chỉ đạo tháo gỡ các vướng mắc và định hướng lưu trữ, khai thác dữ liệu tại BIDV.
- Họp nghe báo cáo và chỉ đạo đối với 2 nội dung, gồm: (i) Chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với việc triển khai các dự án CNTT phục vụ Basel II; (ii) Chỉ đạo các nội dung liên quan đến Phát triển Ngân hàng số tại BIDV.

Tổ chức 03 lần lấy ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung quan trọng sau:

- Tham gia ý kiến về Phương án xử lý, tiến độ thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu BIDV.
- Tham gia ý kiến về Phương án triển khai các Dự án/KHMS tài sản CNTT sau khi Quy chế Đầu tư mua sắm tài sản được ban hành.
- Tham gia ý kiến về Phương án tập kết dữ liệu để phát triển các hệ thống tính vốn.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2018 (chi tiết tại Phụ lục 01)

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Bích Hà	Trưởng BKS		02/02	100%	
2	Cao Cự Trí	TV chuyên trách		02/02	100%	
3	Nguyễn Thị Tâm	TV chuyên trách		02/02	100%	

Ngoài 02 cuộc họp định kỳ nêu trên, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi, thống nhất, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của BIDV, cụ thể: Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, việc tuân thủ các quy định của pháp luật trên cơ sở xem xét các văn bản, quy định, tài liệu, thông báo chỉ đạo, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành; kết quả kiểm toán nội bộ; thẩm định kết quả báo cáo tài chính.

Kết quả giám sát, kiểm toán cho thấy HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của NHNN, Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Chỉ thị để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống; BDH đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và cán bộ quản lý khác của BIDV luôn đảm bảo nguyên tắc: tuân thủ các quy định của pháp luật, của BIDV.

HĐQT tạo điều kiện cho BKS thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định. Các phiên họp định kỳ của HĐQT và một số cuộc họp của BDH liên quan đến triển khai kế hoạch, đánh giá kết quả kinh doanh đều có sự tham dự của Trưởng BKS/Đại diện BKS. Kết quả giám sát, kiểm toán và kiến nghị, đề xuất của BKS gửi tới HĐQT/Chủ tịch HĐQT và TGD đều được xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện. Quy chế về phối hợp hoạt động và cung cấp thông tin giữa các đơn vị và BKS do HĐQT ban hành thường xuyên được rà soát, chỉnh sửa phù hợp với thực tế hoạt động.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong 6 tháng đầu năm 2018 như sau:

STT	Khóa đào tạo đã tham gia	Đối tượng học
1	Quy trình an toàn vốn nội bộ theo Basel ICAAP <i>Thời gian: Ngày 18/1-22/1/2018</i>	01 Thành viên BĐH
2	Hội thảo "Blockchain - Ứng dụng và giải pháp trong ngành Tài chính ngân hàng" <i>Thời gian: Ngày 12/6/2018</i>	Kế toán trưởng

V. Danh sách về người có liên quan của BIDV theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán

- Danh sách về người có liên quan của BIDV (*chi tiết tại Phụ lục 2*)
- Giao dịch giữa BIDV với người có liên quan của BIDV; hoặc giữa BIDV với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
- Giao dịch giữa người nội bộ của BIDV, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do BIDV nắm quyền kiểm soát (*chi tiết tại Phụ lục 3*)
- Giao dịch giữa BIDV với các đối tượng khác
 - Giao dịch giữa BIDV với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba năm trở lại đây (chi tiết tại Phụ lục 3)*
 - Giao dịch giữa BIDV với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD là thành viên HĐQT, TGD (chi tiết tại Phụ lục 3)*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*chi tiết tại Phụ lục 4*)
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của BIDV

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công Đoàn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Bà Lê Thị Kim Khuyên – UVHĐQT BIDV – Chủ tịch Công đoàn	9.422.014	0,276%	9.397.614	0,274%	Bán cổ phiếu
2	Đoàn Ánh Sáng	Phó Tổng Giám đốc	269.273	0,0079 %	19.573	0,00057 %	Bán cổ phiếu

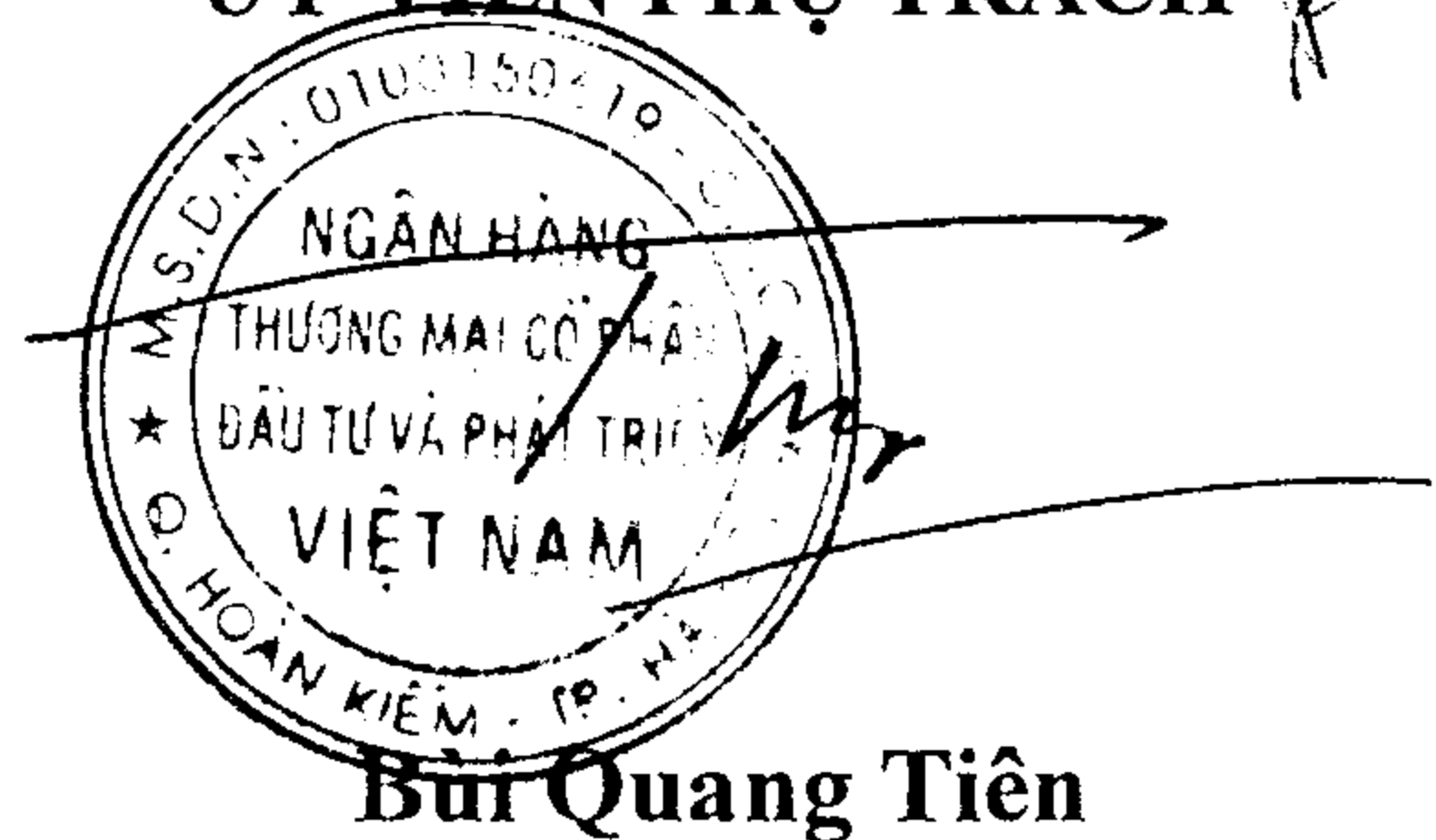
3	Phan Đức Tài	Anh trai Tổng Giám đốc	5.040	0,00015 %	0	0%	Bán cổ phiếu
4	Bùi Thị Tuấn Phương	Vợ UV HĐQT Bùi Quang Tiên	03	0,....1%	1.003	0,00003 %	Mua cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận: (4)

- Như trên;
- Thành viên HĐQT (để báo cáo)
- UBQLRR; UBCL&TC; UBNS; UBCNTT;
- Ban Kiểm soát; Ban KT&GS; Ban PC;
- Trường ĐTCB;
- Lưu TK HĐQT; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH**



Bùi Quang Tiên

**BIDV****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6T NĂM 2018**

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
1	01/NQ-BIDV	02/01/2018	V/v Điều chỉnh, bổ sung Chiến lược phát triển CNTT đến năm 2020 phù hợp với phương án cơ cấu BIDV gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020
2	2A/NQ-BIDV	02/01/2018	V/v Kiểm soát giới hạn tín dụng ngành năm 2018
3	08/NQ-BIDV	08/01/2018	V/v Phê duyệt phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
4	10/QĐ-BIDV	10/01/2018	V/v Phê duyệt dự toán và kế hoạch mua sắm thẻ, vật tư thẻ năm 2018
5	11/NQ-BIDV	10/01/2018	V/v Hỗ trợ quà Tết cho đồng bào nghèo và đồng bào bị thiệt hại do thiên tai nhân dịp Tết Mậu Tuất 2018
6	12/NQ-BIDV	10/01/2018	V/v Phê duyệt Kế hoạch Đào tạo và Khảo thí năm 2018
7	13/QĐ-BIDV	10/01/2018	V/v Ban hành Quy chế ban hành Văn bản chế độ
8	15/QĐ-BIDV	12/01/2018	V/v Phê duyệt phạm vi, cơ cấu tổ chức trong áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001 và chính sách an toàn thông tin BIDV
9	19/QĐ-BIDV	15/01/2018	V/v Ban hành Quy chế đầu tư mua sắm tài sản
10	23/NQ-BIDV	18/01/2018	V/v Thông qua Định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 của toàn hệ thống
11	24/QĐ-BIDV	18/01/2018	V/v Phê duyệt chương trình ban hành văn bản chế độ năm 2018
12	72/NQ-BIDV	12/02/2018	V/v Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông BIDV thường niên 2018
13	76/NQ-BIDV	13/02/2018	V/v Thông qua việc bổ sung hoạt động đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ vào Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN
14	85/QĐ-BIDV	23/02/2018	V/v Phê duyệt quyết toán cơ chế động lực năm 2017 và ngân sách động lực năm 2018
15	106/NQ-BIDV	05/03/2018	V/v Thay đổi thời gian tổ chức họp DHDGD thường niên năm 2018

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
16	107/NQ-BIDV	05/03/2018	V/v Thông qua chủ trương đóng cửa công ty TNHH Quốc tế BIDV tại Hồng Kông
17	109/QĐ-BIDV	07/03/2018	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Tây Nam
18	111/QĐ-BIDV	07/03/2018	V/v Phê duyệt hệ thống chỉ tiêu đánh giá xếp hạng hoạt động chi nhánh và phòng giao dịch
19	124/NQ-BIDV	19/03/2018	V/v Phê duyệt nội dung Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2017 trước Kiểm toán
20	125/NQ-BIDV	19/03/2018	V/v Thông qua phương án phát hành trái phiếu năm 2018
21	129/QĐ-BIDV	21/03/2018	V/v Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng Trụ sở làm việc
22	158/NQ-BIDV	30/03/2018	V/v Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu năm 2018 để trình Ngân hàng nhà nước chấp thuận
23	165/NQ-BIDV	02/04/2018	V/v Từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của bà Lê thị Kim Khuyên
24	192/NQ-BIDV	13/04/2018	V/v Không thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
25	206/QĐ-BIDV	19/04/2018	V/v Kế hoạch triển khai công tác an sinh xã hội năm 2018
26	220/NQ-BIDV	21/04/2018	V/v nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2018 BIDV
27	239/QĐ-BIDV	27/04/2018	V/v ban hành quy chế quản trị Ngân hàng TMCP Dầu tư và phát triển VN
28	243/QĐ-BIDV	27/04/2018	V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị
29	254/QĐ-BIDV	27/04/2018	V/v Tài trợ công tác xã hội tại tỉnh Sóc Trăng
30	255/NQ-BIDV	27/04/2018	V/v Từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT của ông Trần Anh Tuấn
31	258/NQ-BIDV	03/05/2018	V/v Bầu nhân sự phụ trách điều hành hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị 2017-2022
32	290/NQ-BIDV	25/05/2018	V/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Cát Lái Sài Gòn
33	297/NQ-BIDV	29/05/2018	V/v Phát hành BCTC riêng và hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán theo các chuẩn mực BCTC quốc tế (IFRS)
34	304/QĐ-BIDV	31/05/2018	V/v Triệu tập Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển VN nhiệm kỳ 2017-2022 (phiên họp Quý II/2018)

STT	Số kí hiệu văn bản	Ngày văn bản	Tên loại và trích yếu nội dung
35	317/NQ-BIDV	31/05/2018	V/v Thông qua đề nghị chấp thuận bổ sung hoạt động vay, cho vay trái phiếu trong Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TMCP Dầu tư & Phát triển VN
36	351/QĐ-BIDV	14/06/2018	V/v Thay đổi tên ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh Cát Lái Sài Gòn
37	372/QĐ-BIDV	19/06/2018	V/v Thành lập Ban QLDA triển khai Basel (PMO) tại BIDV
38	374/QĐ-BIDV	21/06/2018	v/v Thay đổi tên Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội

NGÂN HÀNG TMCP DẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



BIDV

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI CỎ LIÊN QUAN CỦA BIDV 6 THÁNG NĂM 2018

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Thành viên HĐQT							
1	Ông Bùi Quang Tiên		Ủy viên phụ trách HĐQT			0	0%	
2	Phan Đức Tú		Ủy viên HĐQT - TGD			43.513	0,00127%	
3	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT			43.645	0,001281%	
4	Phan Thị Chinh		Ủy viên HĐQT			29.186	0,000859%	
5	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT			780	0,000023%	
6	Nguyễn Văn Lộc		Ủy viên HĐQT			19.438	0,00056857%	
7	Phạm Quang Tùng		Ủy viên HĐQT			0	0%	
8	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập			0	0%	
II	Thành viên Ban Kiểm soát							
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát			9	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			8.545	0,00025%	
3	Cao Cự Trí		Thành viên Ban Kiểm soát			3.581	0,0001%	
III	Thành viên Ban Điều hành							
1	Phan Đức Tú		(như trên)			(như trên)		
2	Quách Hùng Hiệp		Phó TGD			35.078	0,00103%	
3	Trần Lục Lang		Phó TGD			267.981	0,00784%	
4	Trần Xuân Hoàng		Phó TGD			23.081	0,000681%	
5	Trần Phương		Phó TGD			21.147	0,000612%	
6	Đoàn Ánh Sáng		Phó TGD			19.573	0,000573%	
7	Lê Kim Hòa		Phó TGD			42.983	0,001266%	
8	Lê Trung Thành		Phó TGD			2.252	0,00007%	
9	Lê Ngọc Lâm		Phó TGD			723	0,00002%	
10	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó TGD			0	0.00000%	
11	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng			2.253	0,00007%	
IV	Giám đốc tài chính							
	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính			0	0%	
V	Các công ty con					Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)					0	0%	
2	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV - SuMi TRUST (BSL)					0	0%	
3	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIC)					0	0%	
4	Công ty TNHH Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BAMC)					0	0%	
5	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Campuchia (IIDC)					0	0%	
6	Công ty TNHH Quốc tế (BIDVI)					0	0%	
7	Ngân hàng đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)					0	0%	
8	Công ty Liên doanh bảo hiểm Lào Việt (LVI)					0	0%	
9	Ngân hàng liên doanh Lào - Việt (LVB)					0	0%	

**BIDV****NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHỤ LỤC 03: CÁC GIAO DỊCH 6T NĂM 2018**

Bên liên quan	Số dư	Phải thu	(Phải trả)
Cơ quan quản lý nhà nước	- Tiền gửi của BIDV tại cơ quan quản lý	17,069,666	-
	- Tiền gửi cơ quan quản lý tại BIDV	-	(59,866,813)
	- Các khoản vay từ cơ quan quản lý	-	(12,441,628)
Các công ty con	- Tiền gửi tại BIDV của các công ty con	-	(3,714,940)
	- Tiền vay từ BIDV của các công ty con	-	-
	- Tiền gửi của BIDV tại các công ty con	10,269,289	-
	- Tiền BIDV vay các công ty con	-	(61,772)
	- Phải thu các công ty con	272,000	-
Các công ty liên doanh	- Tiền gửi của các công ty liên doanh	-	(1,219,307)
	- Tiền gửi của BIDV tại các công ty liên doanh	1,357,679	-
	- Tiền vay từ BIDV của các công ty liên doanh	155,095	-
Công ty liên kết	- Tiền gửi tại BIDV của các công ty liên kết	-	(990,263)
	- Tiền vay từ BIDV của các công ty liên kết	846,026	-

Đơn vị: triệu đồng



BIDV

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6T NĂM 2018

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng Quản trị									
1	Ông Bùi Quang Tiên		Ủy viên HĐQT					0		
1.1	Bùi Thị Tuấn Phương		Vợ					1.003	0,00003%	
1.2	Bùi Duy An		Con trai					0		
1.3	Bùi Thị Ánh Tuyết		Con gái					0		
1.4	Bùi Quang Tuấn		Anh ruột					0		
1.5	Bùi Thị Tới		Chị ruột					0		
2	Phan Đức Tú		Ủy viên HĐQT kiêm TGD					43.513	0,0013%	
2.1	Đoàn Thị Trần Hùng Phi		Vợ					9.284	0,0003%	
2.2	Phan Thị Hải Vân		Con ruột							
2.3	Phan Đức Thảo Nguyễn		Con ruột							(Chưa có CMND)
2.4	Phan Đức Tuấn		Anh ruột							
2.5	Phan Thị Khánh		Chị ruột							
2.6	Phan Thị Thương		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.7	Phan Thị Lương		Chị ruột							
2.8	Phan Đức Tài		Em ruột					0	0%	
3	Ngô Văn Dũng		Ủy viên HĐQT					780	0,00002%	
3.1	Nguyễn Thị Lan		Mẹ đẻ							
3.2	Lê Thị Thu Hương		Vợ							
3.3	Ngô Bá Kiên		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Ngô Trường Giang		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Ngô Thị Thao		Chị ruột							
3.6	Ngô Thị Hợp		Chị ruột							
3.7	Ngô Thị Định		Chị ruột							
3.8	Ngô Thị Bình		Chị ruột							
3.9	Ngô Tân Hải		Anh ruột							
3.10	Ngô Quang Hùng		Anh ruột							
3.11	Ngô Văn Tuấn		Anh ruột							
4	Trần Thanh Vân		Ủy viên HĐQT					43.645	0,0013%	
4.1	Trần Thuý An		Mẹ đẻ							
4.2	Phan Thị Kim Phượng		Vợ							
4.3	Trần Phan Bảo Trâm		Con đẻ							
4.4	Trần Hải Vân		Em ruột					14.382	0,0004%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.5	Công ty TNHH 2 thành viên Đầu tư Quốc Tế (IID)		Thành viên HĐQT/ Kiểm Tổng Giám đốc							
4.6	Công ty Liên doanh Tháp BIDV		Chủ tịch HĐQT							
5	Phan Thị Chinh		Ủy viên HĐQT					29.186	0,0009%	
5.1	Đinh Mạnh Tuấn		Chồng							
5.2	Đinh Nam Hải		Con đẻ							
5.3	Đinh Ngọc Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
5.4	Phan Văn Thủy		Anh trai							
5.5	Phan Thị Xinh		Chị gái							
5.6	Phan Thị Gái		Chị gái							
5.7	Phan Thị Kiên		Chị gái							
5.8	Công ty liên doanh Tháp BIDV		Ủy viên HĐQT							
5.9	Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam		Ủy viên HĐQT							
6	Phạm Quang Tùng		Ủy viên HĐQT					0	0%	
6.1	Phạm Huy Chiến		Bố đẻ					0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.2	Nguyễn Thị Diễm		Mẹ đẻ					0	0%	
6.3	Đào Thúy Nga		Vợ					0	0%	
6.4	Phạm Quỳnh Chi		Con					0	0%	
6.5	Phạm Quang Đức		Con							
6.6	Phạm Quang Minh		Con							
6.7	Phạm Quốc Huy		Em trai					0	0%	
6.8	Phạm Trung Dũng		Em trai					0	0%	
6.9	Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-SuMi TRUST (BSL)		Chủ tịch HĐQT							
7	Ông Nguyễn Văn Lộc		Ủy viên HĐQT					19.438	0,00057%	
7.1	Nguyễn Lê Khâm Hoàng		Vợ					3.293	0,0001%	
7.2	Nguyễn Minh Hoàng		Con đẻ							
7.3	Nguyễn Phan Lê Hoàng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.4	Nguyễn Phan Phước		Anh ruột							
7.5	Nguyễn Văn Phú		Em ruột							
8	Lê Việt Cường		Ủy viên HĐQT độc lập							
8.1	Ngô Thị Minh Dung		Vợ					3		
8.2	Lê Việt Dũng		Con đẻ					0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.3	Lê Thị Kiều Nga		Con dâu					7		
8.4	Lê Thị Minh Ngọc		Con đẻ					0		
953.744										
II Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát										
1	Võ Bích Hà		Trưởng Ban Kiểm soát					9		
1.1	Vũ Thị Tuyết		Mẹ đẻ							
1.2	Nguyễn Xuân Hòa		Chồng					15.918	0,0005%	
1.3	Nguyễn Xuân Hưng		Con ruột							
1.4	Nguyễn Xuân Hiếu		Con ruột							
1.5	Võ Văn Quảng		Anh ruột							
1.6	Võ Thị Hồng Lan		Em ruột							
1.7	Võ Thị Phương		Em ruột							
2	Cao Cự Trí		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					3.581	0,0001%	
2.1	Cao Cự Bội		Bố đẻ							
2.2	Đậu Thị Thanh Liêm		Mẹ đẻ							
2.3	Tạ Thị Kiều Anh		Vợ							
2.4	Cao Cự Nhật Minh		Con ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Cao Cự Bảo Nam		Con ruột							(Chưa có CMND)
2.6	Cao Thị Lý		Em ruột							
2.7	Cao Thị Ý Nhi		Em ruột							
3	Nguyễn Thị Tâm		Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					8.545	0,00025%	
3.1	Nguyễn Trọng Hiếu		Cha đẻ							
3.2	Nguyễn Văn Lâm		Chồng							
3.3	Nguyễn Thùy My		Con đẻ							
3.4	Nguyễn Đức Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Chị ruột							
3.6	Nguyễn Thị Thu Chi		Chị ruột							
3.7	Nguyễn Trọng Tiến		Em ruột							
3.8	Nguyễn Thị Thanh Phúc		Em ruột							
3.9	Nguyễn Thị Thủy Chung		Em ruột					402	0,00001%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.10	Nguyễn Trọng Dũng		Em ruột							
III	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban Tổng Giám đốc									
1	Người có liên quan của Ông Phan Đức Tú – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (xem phần Hội đồng quản trị)									
2	Đoàn Ánh Sáng		Phó Tổng Giám đốc					19.573	0,000573%	
2.1	Võ Thị Cẩm Thúy		Vợ							
2.2	Đoàn Thanh Thuyền		Con đẻ							
2.3	Đoàn Thanh Thanh		Con đẻ							
2.4	Đoàn Anh Nhơn		Anh ruột					3	0,0000...1%	
2.5	Đoàn Thị Lệ Ánh		Chị ruột							
2.6	Đoàn Thị Lệ Thúy		Em ruột							
2.7	Đoàn Thị Lệ Thúy		Em ruột							
2.8	Đoàn Thị Lệ Thùy		Em ruột					62	0,000002%	
2.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Chủ tịch HĐQT							Chủ tịch HĐQT
3	Trần Lực Lang		Phó Tổng Giám đốc					267.981	0,0078%	
3.1	Phạm Thị Lực		Mẹ đẻ							
3.2	Phạm Thị Tuyết Mai		Vợ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.3	Trần Xuân Tiên Cẩm		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.4	Trần Xuân Ánh Nguyệt		Con đẻ							(Chưa có CMND)
3.5	Trần Đại Lang		Anh ruột							
3.6	Trần Nhị Lang		Anh ruột							
3.7	Trần Tam Hoa Quân		Chị ruột							
3.8	Trần Tứ Phương Quân		Chị ruột							
3.9	Trần Ngũ Anh Quân		Chị ruột							
3.10	Trần Thất Diễm Quân		Em ruột							
3.11	Trần Bát Lang		Em ruột							
3.12	Trần Cửu Lang		Em ruột							
3.13	Trần Thập Kiều Quân		Em ruột							
3.14	Trần Thập Nhất Trinh Quân		Em ruột							
3.15	Ngân hàng liên doanh Lào Việt (LVB)		Chủ tịch HĐQT							
3.16	Công ty CP Phát triển đô thị Sen vàng		Phó Chủ tịch							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.17	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)		Chủ tịch HĐQT							
4	Quách Hùng Hiệp		Phó Tổng Giám đốc					35.078	0,001%	
4.1	Quách Chấp Hoàng		Cha đẻ							
4.2	Nguyễn Thị Diệu		Mẹ đẻ							
4.3	Phạm Thị Mai Anh		Vợ							
4.4	Quách Mạnh Khiêm		Con							(Chưa có CMND)
4.5	Quách Thùy Trang		Con							(Chưa có CMND)
4.6	Quách Thị Hồng Lợi		Chị gái							
4.7	Quách Thị Minh Hương		Chị gái							
5	Trần Xuân Hoàng		Phó Tổng Giám đốc					23.081	0,0007%	
5.1	Hoàng Thị Giang Hà		Vợ					11.449	0,00033%	
5.2	Trần Hồng Quân		Con đẻ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BDDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Trần Hoàng Trâm Anh		Con đẻ							
5.4	Trần Xuân Ba		Anh ruột							
5.5	Trần Xuân Tư		Anh ruột							
5.6	Trần Thị Minh Phương		Chị ruột							
5.7	Trần Thị Kim Hoa		Em ruột							
5.8	Công ty CP Bất động sản và xây dựng nhà Mekong		Chủ tịch HĐQT							
5.9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lũc (NIAD)		Chủ tịch HĐQT							
6	Trần Phương		Phó Tổng Giám đốc					21.147	0,0006%	
6.1	Nguyễn Thị Thu Nhung		Mẹ đẻ							
6.2	Phạm Thị Kim Oanh		Vợ					5.675	0,00018%	
6.3	Trần Phương Anh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
6.4	Trần Phương Minh		Con đẻ							(Chưa có CMND)
6.5	Trần Hoài Phương		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.6	Công ty cổ phần cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)		Phó Chủ tịch HĐQT							
7	Lê Kim Hòa		Phó Tổng Giám đốc Vợ					42.983	0,0014%	
7.1	Nguyễn Thị Thanh		Vợ							
7.2	Lê Nguyễn Bình Nhi		Con đẻ							(Chưa có CMND)
7.3	Lê Phương Anh		Con đẻ							
7.4	Lê Kim Thái		Anh ruột							
7.5	Lê Kim Phí		Anh ruột							
7.6	Lê Kim Hùng		Anh ruột							
7.7	Lê Kim Lợi		Anh ruột							
7.8	Lê Thị Lan		Chị ruột							
7.9	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)		Chủ tịch HĐQT							Ủy viên HĐQT
8	Lê Trung Thành		Phó Tổng Giám đốc Vợ					2.252	0,000072%	
8.1	Tô Thị Hồng Loan		Vợ							
8.2	Lê Hồng Nhật Hạ		Con ruột							
8.3	Lê Thị Kiêm Yến		Chị ruột							
8.4	Lê Thị Kim Phương		Chị ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Lê Thị Kim Phụng		Chi ruột							
8.6	Lê Thị Tuyết Sương		Chi ruột							
8.7	Lê Thị Tuyết Vân		Chi ruột							
8.8	Lê Thị Tuyết Hồng		Chi ruột							
8.9	Lê Trung Nghĩa		Anh ruột							
8.10	Lê Trung Chánh		Em ruột							
8.11	Công ty cổ phần tài chính IDCC Châu Âu (IDCE)		Chủ tịch HĐQT							
8.12	Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife		Chủ tịch HĐQT							
9	Lê Ngọc Lâm	002C100658	Phó Tổng Giám đốc					723	0,00002%	
9.1	Lê Minh Hương		Bố đẻ							
9.2	Tô Thị Hộ		Mẹ đẻ							
9.3	Lê Thị Phương Hải		Vợ							
9.4	Lê Ngọc Mỹ Anh		Con ruột							(Chưa có CMND)
9.5	Lê Vĩnh Phúc		Con ruột							(Chưa có CMND)
9.6	Lê Thị Mai Huệ		Em ruột							
9.7	Lê Anh Tuấn		Em ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BDDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.8	Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)		Ủy viên HĐQT							
10	Nguyễn Thiên Hoàng		Phó Tổng Giám đốc							
10.1	Nguyễn Thị Mai		Mẹ đẻ							
10.2	Lê Thị Mỹ Hạnh		Vợ							
10.3	Nguyễn Thế Hưng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
10.4	Nguyễn Thế Hữu		Em							
10.5	Nguyễn Thị Thanh Hương		Em					2	0,0...1%	
10.6	Nguyễn Thế Huy		Em					2	0,0...1%	
11	Tạ Thị Hạnh		Kế toán trưởng					2.253	0,00007%	
11.1	Tạ Văn Đào		Bố đẻ							
11.2	Nguyễn Thị Đào		Mẹ đẻ							
11.3	Dương Xuân An		Chồng							
11.4	Dương Đức Minh		Con đẻ							
11.5	Dương Minh Thắng		Con đẻ							(Chưa có CMND)
11.6	Tạ Văn Đào		Anh ruột							
11.7	Tạ Văn Quỳnh		Anh ruột							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại BIDV/ Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp.	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.8	Tạ Thúy Quỳnh		Chị ruột							
11.9	Tạ Thị Chính		Chị ruột							
11.10	Tạ Thị Nhiều		Chị ruột							
11.11	Tạ Thị Thanh		Chị ruột							
IV	Người có liên quan của cổ đông nội bộ là Giám đốc Tài chính									
1	Nguyễn Thị Thanh Vân		Giám đốc Ban Tài chính							
1.1	Vũ Thị Nghe		Mẹ đẻ							
1.2	Trần Nguyễn Hồng		Chồng							
1.3	Trần Nguyễn Vân Trang		Con đẻ							
1.4	Trần Nguyễn Vân Anh		Con đẻ							
1.5	Nguyễn Văn Trường		Em ruột					1	0,0...1%	
1.6	Nguyễn Văn An		Em ruột							

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM